

Số: *125* /BC-UBND

Bàu Bàng, ngày 28 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bầu Bàng về Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4793/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bầu Bàng về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo tình hình thực kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch tháng 6 cuối năm 2022 trên địa bàn huyện Bầu Bàng cụ thể như sau:

I. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

1. Tổng vốn đầu tư công được bố trí thực hiện: 464 tỷ 646 triệu đồng, bao gồm.

- Vốn ngân sách tỉnh tập trung: 185 tỷ đồng.
- Vốn xổ số kiến thiết: 126 tỷ đồng.
- Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 35 tỷ đồng.
- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng.
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng.

*** Trong đó đưa vào cân đối ngân sách huyện: 118 tỷ 646 triệu đồng.**

- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng.
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng.

2. Tiến độ giải ngân đến ngày 31/5/2022: Tổng vốn đầu tư công giải ngân 140 tỷ 100 triệu đồng đạt 30,15% so với kế hoạch.



- Vốn ngân sách tỉnh tập trung: 54 tỷ 526 triệu đồng, đạt 29,47% so với kế hoạch.
- Vốn xổ số kiến thiết: 31 tỷ 156 triệu đồng, đạt 24,73% so với kế hoạch.
- Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 08 tỷ 116 triệu đồng, đạt 23,19% so với kế hoạch.
- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 39 tỷ 645 triệu đồng, đạt 36,49% so với kế hoạch.
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 06 tỷ 657 triệu đồng, đạt 66,57% so với kế hoạch.

3. Ước thực hiện giải ngân đến 30/6/2022

Ước tổng vốn đầu tư công giải ngân lũy kế đến 30/6/2022 là: 186 tỷ 200 triệu đồng đạt 40,07% so với kế hoạch.

Trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh tập trung: 84 tỷ 526 triệu đồng, đạt 45,69% so với kế hoạch.
- Vốn xổ số kiến thiết: 36 tỷ 156 triệu đồng, đạt 28,70% so với kế hoạch.
- Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 08 tỷ 116 triệu đồng, đạt 23,19% so với kế hoạch.
- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 50 tỷ 245 triệu đồng, đạt 46,25% so với kế hoạch.
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 07 tỷ 157 triệu đồng, đạt 71,57% so với kế hoạch.

II. Nhận xét đánh giá thuận lợi khó khăn, tồn tại

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy và sự hỗ trợ kịp thời của các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh trong công tác đầu tư công cùng với sự nỗ lực phấn đấu thực hiện của các cơ quan chuyên môn trong công tác tham mưu, thẩm định, quyết toán và các đơn vị đại diện chủ đầu tư triển khai thực hiện hồ sơ đầu tư, tiến hành nghiệm thu khối lượng và giải ngân các công trình thanh toán chuyển tiếp góp phần thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2022.

2. Khó khăn, tồn tại

Việc chuẩn bị hồ sơ đầu tư xây dựng của đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn chưa chú trọng công tác quản lý chất lượng hồ sơ thiết kế, nhiều hồ sơ không đủ thành phần, nội dung và chất lượng chưa đạt yêu cầu; Đại diện chủ đầu tư chưa chủ động xây dựng tiến độ thực hiện kế hoạch phù hợp với thời gian dự án được phê duyệt, từ đó xác định nhu cầu sử dụng vốn không sát với tiến độ triển khai và

khả năng giải ngân thực tế, gây khó khăn trong quản lý, điều hành kế hoạch vốn chung của huyện.

Việc cập nhật đơn giá theo hướng dẫn của Sở xây dựng đại diện các chủ đầu tư thực hiện còn chậm.

III. Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022 và giải pháp thực hiện

1. Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm

Ước tổng vốn đầu tư công giải ngân 6 tháng cuối năm 2022 là 278 tỷ 446 triệu đồng đạt 59,93% so với kế hoạch, Lũy kế đến hết năm 2022 là 464 tỷ 646 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

Trong đó:

- Vốn ngân sách tỉnh tập trung: 185 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch.
- Vốn xổ số kiến thiết: 126 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch.
- Vốn tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện: 35 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch
- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch.
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

(Cổ biểu báo cáo chi tiết kèm theo)

2. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện hoàn thành Kế hoạch vốn đầu tư công những tháng còn lại trong năm 2022, yêu cầu đại diện chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan cần tập trung thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

- Tập trung thực hiện giải ngân vốn các công trình trọng điểm, các dự án đền bù, giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện, nghiệm thu và thanh toán các công trình chuyển tiếp có khối lượng nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân; các chủ đầu tư khẩn trương cập nhật đơn giá theo hướng dẫn của Sở Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Hoàn chỉnh một số hồ sơ công trình khởi công mới để thực hiện các bước tạm ứng vốn khi có hợp đồng thi công theo đúng quy định. Phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân trên 60% đến ngày 30/9/2022.

- Tập trung rà soát kỹ các danh mục, các dự án đầu tư công, nắm bắt tình hình triển khai từng dự án để có kế hoạch điều hòa vốn cho các công trình đẩy nhanh tiến độ giải ngân hoặc điều chuyển vốn sang các công trình khác, dự án khác có khối lượng giải ngân nhằm đạt kế hoạch năm 2022.

- Các cơ quan thẩm định ưu tiên rút ngắn thời gian tổ chức thẩm định các bước trong đầu tư công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đúng định mức, đơn giá; đồng thời hỗ trợ các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

thực hiện dự án, đặc biệt là các công trình trọng điểm, các dự án đền bù giải phóng mặt bằng.

- Rà soát các danh mục công trình được giao nhiệm vụ chủ đầu tư và bố trí vốn chuẩn bị đầu tư nhiều năm nhưng triển khai chậm hoặc không triển khai các bước chuẩn bị đầu tư để có kế hoạch dừng hoặc chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư.

- Đại diện các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng và thực hiện thanh toán vốn ngay khi có khối lượng hoàn thành được nghiệm thu theo quy định để thu hồi tạm ứng không để dồn thanh toán vào cuối năm.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch hoạch 6 tháng cuối năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng.

Nơi nhận: *[Signature]*

- UBND tỉnh Bình Dương;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ủy viên UBND;
- Lưu: VT *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Thành Giàu



**BÁO CÁO THỰC HIỆN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 - KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 125 /BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)

ĐVT: ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giá trị thực tế cấp phát từ ngày 01/01 đến 31/5/2022	Ước thực hiện tháng 6/2022	Lũy kế từ đầu năm đến 30/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2022	Lũy kế từ đầu năm	So sánh			
	I	2	3	4	5	6=4+5	7	8=6+7	=4/3	=6/3	=7/3	=8/3
	TỔNG SỐ		464.646.000	140.100.000	46.100.000	186.200.000	278.446.000	464.646.000	30,15%	40,07%	59,93%	100,00%
I	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH: (04)		185.000.000	54.526.000	30.000.000	84.526.000	100.474.000	185.000.000	29,47%	45,69%	54,31%	100,00%
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang		184.000.000	54.526.000	30.000.000	84.526.000	99.474.000	184.000.000	29,63%	45,94%	54,06%	100,00%
1	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	QLDA	14.000.000	584.000	0	584.000	13.416.000	14.000.000	4,17%	4,17%	95,83%	100,00%
2	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	QLDA	70.000.000	43.237.000	10.000.000	53.237.000	16.763.000	70.000.000	61,77%	76,05%	23,95%	100,00%
3	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	QLDA	100.000.000	10.705.000	20.000.000	30.705.000	69.295.000	100.000.000	10,71%	30,71%	69,30%	100,00%
b	Chuẩn bị đầu tư		1.000.000	0	0	0	1.000.000	1.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 610		1.000.000	0	0	0	1.000.000	1.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
II	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT (7):		126.000.000	31.156.000	5.000.000	36.156.000	89.844.000	126.000.000	24,73%	28,70%	71,30%	100,00%
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang		105.000.000	30.881.000	5.000.000	35.881.000	86.119.000	122.000.000	29,41%	34,17%	82,02%	116,19%
5	Trường TH Trừ Văn Thố	QLDA	4.000.000	0	0	0	4.800.000	4.800.000	0,00%	0,00%	120,00%	120,00%
6	Trường THCS Cây Trường	QLDA	4.000.000	0	0	0	2.100.000	2.100.000	0,00%	0,00%	52,50%	52,50%
7	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng		34.000.000	26.958.000		26.958.000	24.642.000	51.600.000	79,29%	79,29%	72,48%	151,76%
8	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Lai Hưng		40.000.000	3.923.000	5.000.000	8.923.000	45.077.000	54.000.000	9,81%	22,31%	112,69%	135,00%
9	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng		23.000.000	0	0	0	9.500.000	9.500.000	0,00%	0,00%	41,30%	41,30%

TT	Chi tiêu	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giá trị thực tế cấp phát từ ngày 01/01 đến 31/5/2022	Ước thực hiện tháng 6/2022	Lũy kế từ đầu năm đến 30/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2022	Lũy kế từ đầu năm	So sánh			
	1	2	3	4	5	6=4+5	7	8=6+7	=4/3	=6/3	=7/3	=8/3
b	Chuẩn bị đầu tư		21.000.000	275.000	0	275.000	3.725.000	4.000.000	1,31%	1,31%	17,74%	19,05%
10	Trường THCS Lai Uyên	QLDA	19.000.000	218.000	0	218.000	1.782.000	2.000.000	1,15%	1,15%	9,38%	10,53%
11	Trường mầm non Hưng Hòa	QLDA	2.000.000	57.000	0	57.000	1.943.000	2.000.000	2,85%	2,85%	97,15%	100,00%
III	VỐN TÌNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN (02)		35.000.000	8.116.000	0	8.116.000	26.884.000	35.000.000	23,19%	23,19%	76,81%	100,00%
a	Năm 2021 chuyển tiếp sang		32.000.000	8.116.000	0	8.116.000	23.884.000	32.000.000	25,36%	25,36%	74,64%	100,00%
12	Xây dựng mới đường ĐH 618	QLDA	32.000.000	8.116.000		8.116.000	23.884.000	32.000.000	25,36%	25,36%	74,64%	100,00%
b	Chuẩn bị đầu tư		3.000.000	0	0	0	3.000.000	3.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	QLDA	3.000.000	0	0	0	3.000.000	3.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
IV	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ (I+II+III)		108.646.000	39.645.000	10.600.000	50.245.000	58.401.000	108.646.000	36,49%	46,25%	53,75%	100,00%
I	Thanh toán khối lượng- chuyển tiếp (a+b) (25)		67.246.000	38.063.000	2.392.000	40.455.000	26.791.000	67.246.000	56,60%	60,16%	39,84%	100,00%
a	Ban Quản lý dự án (16)		45.346.000	18.745.000	1.600.000	20.345.000	25.001.000	45.346.000	41,34%	44,87%	55,13%	100,00%
14	XD mới Hội trường UBND xã Trù Văn Thỏ		3.000.000	2.891.000	0	2.891.000	109.000	3.000.000	96,37%	96,37%	3,63%	100,00%
15	Xây dựng nhà công vụ		3.000.000	1.300.000	0	1.300.000	1.700.000	3.000.000	43,33%	43,33%	56,67%	100,00%
16	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên		1.000.000	1.000.000		1.000.000	0	1.000.000	100,00%	100,00%	0,00%	100,00%
17	Bê tông nhựa nóng tuyến đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên		50.000	0		0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
18	Xây dựng mới văn phòng làm việc khối đoàn thể xã Long Nguyên		4.350.000	2.993.000	900.000	3.893.000	457.000	4.350.000	68,80%	89,49%	10,51%	100,00%
19	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT-749c xã Long Nguyên		2.100.000	149.000	400.000	549.000	1.551.000	2.100.000	7,10%	26,14%	73,86%	100,00%
20	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa		3.000.000	18.000		18.000	2.982.000	3.000.000	0,60%	0,60%	99,40%	100,00%
21	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trông II		1.800.000	1.393.000		1.393.000	407.000	1.800.000	77,39%	77,39%	22,61%	100,00%

TT	Chi tiêu	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giá trị thực tế cấp phát từ ngày 01/01 đến 31/5/2022	Ước thực hiện tháng 6/2022	Lũy kế từ đầu năm đến 30/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2022	Lũy kế từ đầu năm	So sánh			
									=4/3	=6/3	=7/3	=8/3
22	Đầu tư xây mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn thị trấn Lai Uyên		5.500.000	5.329.000		5.329.000	171.000	5.500.000	96,89%	96,89%	3,11%	100,00%
23	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sở thị trấn Lai Uyên		2.500.000	1.993.000		1.993.000	507.000	2.500.000	79,72%	79,72%	20,28%	100,00%
24	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Trừ Văn Thố		2.000.000	864.000	300.000	1.164.000	836.000	2.000.000	43,20%	58,20%	41,80%	100,00%
25	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố		3.000.000	272.000		272.000	2.728.000	3.000.000	9,07%	9,07%	90,93%	100,00%
26	Đầu tư xây dựng mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố		4.000.000	543.000	0	543.000	3.457.000	4.000.000	13,58%	13,58%	86,43%	100,00%
27	Xây mới văn phòng ấp 1 xã Tân Hưng		2.500.000	0	0	0	2.500.000	2.500.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
28	Xây mới văn phòng ấp 5 xã Tân Hưng		2.500.000	0	0	0	2.500.000	2.500.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
29	Thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng		5.046.000	0	0	0	5.046.000	5.046.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
b	Phòng Quản lý Đô Thị (9)		21.900.000	19.318.000	792.000	20.110.000	1.790.000	21.900.000	88,21%	91,83%	8,17%	100,00%
30	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,		3.100.000	2.904.000	182.000	3.086.000	14.000	3.100.000	93,68%	99,55%	0,45%	100,00%
31	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng, xã Lai Hưng		6.800.000	6.800.000	0	6.800.000		6.800.000	100,00%	100,00%	0,00%	100,00%
32	Nâng cấp sỏi đỏ đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II		900.000	839.000	61.000	900.000		900.000	93,22%	100,00%	0,00%	100,00%
33	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng		800.000	704.000	96.000	800.000		800.000	88,00%	100,00%	0,00%	100,00%
34	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên		3.300.000	1.404.000	120.000	1.524.000	1.776.000	3.300.000	42,55%	46,18%	53,82%	100,00%
35	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa		500.000	376.000	124.000	500.000		500.000	75,20%	100,00%	0,00%	100,00%
36	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố		1.500.000	1.418.000	82.000	1.500.000		1.500.000	94,53%	100,00%	0,00%	100,00%

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giá trị thực tế cấp phát từ ngày 01/01 đến 31/5/2022	Ước thực hiện tháng 6/2022	Lũy kế từ đầu năm đến 30/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2022	Lũy kế từ đầu năm	So sánh			
	1	2	3	4	5	6=4+5	7	8=6+7	=4/3	=6/3	=7/3	=8/3
37	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên -73)		3.000.000	2.941.000	59.000	3.000.000		3.000.000	98,03%	100,00%	0,00%	100,00%
38	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố		2.000.000	1.932.000	68.000	2.000.000		2.000.000	96,60%	100,00%	0,00%	100,00%
II	Khôi công mới (a+b) (17)		40.250.000	1.582.000	8.208.000	9.790.000	30.460.000	40.250.000	3,93%	24,32%	75,68%	100,00%
a	Ban Quản lý dự án (11)		28.100.000	1.290.000	4.500.000	5.790.000	22.310.000	28.100.000	4,59%	20,60%	79,40%	100,00%
39	Xây dựng công viên Bể Lãng thị trấn Lai Uyên		1.500.000	558.000		558.000	942.000	1.500.000	37,20%	37,20%	62,80%	100,00%
40	Xây dựng mới Văn phòng ấp Cầu Đôi xã Lai Hưng		2.500.000	218.000	1.500.000	1.718.000	782.000	2.500.000	8,72%	68,72%	31,28%	100,00%
41	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên		2.500.000	112.000	1.000.000	1.112.000	1.388.000	2.500.000	4,48%	44,48%	55,52%	100,00%
42	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên		3.500.000	402.000	2.000.000	2.402.000	1.098.000	3.500.000	11,49%	68,63%	31,37%	100,00%
43	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự		4.000.000	0	0	0	4.000.000	4.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
44	Nhà Công vụ Công an huyện Bàu Bàng		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
45	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND thị trấn Lai Uyên		2.500.000	0	0	0	2.500.000	2.500.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
46	Nhà ở tập thể Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng		4.000.000	0	0	0	4.000.000	4.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
47	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT -749a xã Long Nguyên		3.500.000	0	0	0	3.500.000	3.500.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
48	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,452m2) xã Long Nguyên		4.000.000	0	0	0	4.000.000	4.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
49	Xây dựng mới Trung tâm văn hóa xã Long Nguyên (02 nguồn)		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
b	Phòng Quản lý Đô Thị (6)		12.150.000	292.000	3.708.000	4.000.000	8.150.000	12.150.000	2,40%	32,92%	67,08%	100,00%

TT	Chi tiêu	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giá trị thực tế cấp phát từ ngày 01/01 đến 31/5/2022	Ước thực hiện tháng 6/2022	Lũy kế từ đầu năm đến 30/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2022	Lũy kế từ đầu năm	So sánh			
									=4/3	=6/3	=7/3	=8/3
50	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Tuấn 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa		1.000.000	292.000	708.000	1.000.000	0	1.000.000	29,20%	100,00%	0,00%	100,00%
51	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)		2.500.000	0	500.000	500.000	2.000.000	2.500.000	0,00%	20,00%	80,00%	100,00%
52	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường		4.000.000	0	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000	0,00%	25,00%	75,00%	100,00%
53	Nâng cấp BTNN đường DT 750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố		3.000.000	0	1.000.000	1.000.000	2.000.000	3.000.000	0,00%	33,33%	66,67%	100,00%
54	Nâng cấp, mở rộng Trung Tâm Văn Hóa và xây dựng Sân bóng đá Mini xã Tân Hưng		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
55	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)		1.600.000	0	500.000	500.000	1.100.000	1.600.000	0,00%	31,25%	68,75%	100,00%
III	Chuẩn bị đầu tư (23)		1.150.000	0	0	0	1.150.000	1.150.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
a	Ban Quản lý dự án (10)		500.000	0	0	0	500.000	500.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
56	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
57	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chày và văn phòng ấp bà Tứ xã Cây Trường		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
58	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
59	Xây dựng văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
60	Xây dựng mới khu lưu trữ UBND xã Long Nguyên		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
61	Nâng cấp lưới điện Trung hạ áp khu vực ấp Long Bình, Trảng lớn, Sa Thềm, Bung Thuộc, Bến sắn, Mương Đào xã Long Nguyên		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giá trị thực tế cấp phát từ ngày 01/01 đến 31/5/2022	Ước thực hiện tháng 6/2022	Lũy kế từ đầu năm đến 30/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2022	Lũy kế từ đầu năm	So sánh			
	1	2	3	4	5	6=4+5	7	8=6+7	=4/3	=6/3	=7/3	=8/3
62	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
63	Xây dựng mới văn phòng ấp Nhà Mát xã Long Nguyên		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
64	BTNN đường Ông Rang- Ông Tòng và cao su Ông Hoàng đến suối Đồng Bấy, ấp Bà Từ xã Cây Trường		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
65	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
b	Phòng Quản lý Đô Thị (13)		650.000	0	0	0	650.000	650.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
66	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
67	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
68	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
69	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
70	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
71	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quân ấp Bà Từ- Cây Trường		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
72	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng Thiện Chí - ông Tạo-Bàu Dầy (TT Lai Uyên -23)		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
73	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sừ (TT Lai Uyên 73)		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
74	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
75	Nâng cấp BTNN đường Ông Bình-Đất NTCS Lai Uyên (TT Lai Uyên - 77)		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%

TT	Chi tiết	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Giá trị thực tế cấp phát từ ngày 01/01 đến 31/5/2022	Ước thực hiện tháng 6/2022	Lũy kế từ đầu năm đến 30/6/2022	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2022	Lũy kế từ đầu năm	So sánh			
									=4/3	=6/3	=7/3	=8/3
		2	3	4	5	6=4+5	7	8=6+7				
76	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mao đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
77	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
78	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
B	KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN (6)		10.000.000	6.657.000	500.000	7.157.000	2.843.000	10.000.000	66,57%	71,57%	28,43%	100,00%
	Thanh toán khối lượng- chuyển tiếp		10.000.000	6.657.000	500.000	7.157.000	2.843.000	10.000.000	66,57%	71,57%	28,43%	100,00%
79	Xây dựng nhà công vụ		4.000.000	4.000.000	0	4.000.000	0	4.000.000	100,00%	100,00%	0,00%	100,00%
80	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên		3.500.000	2.657.000	500.000	3.157.000	343.000	3.500.000	75,91%	90,20%	9,80%	100,00%
81	Bê tông nhựa nóng tuyến đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên		50.000	0	0	0	50.000	50.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
82	Xây dựng nghĩa trang liệt sĩ huyện (gđ 2)		1.000.000	0	0	0	1.000.000	1.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
83	Gói thiết bị Nhà Công vụ huyện Bàu Bàng		450.000	0	0	0	450.000	450.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%
84	Tượng đài huyện Bàu Bàng		1.000.000	0	0	0	1.000.000	1.000.000	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%